| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 246/2018/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Huế, ngày 17 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Mai Ch, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 2 hẽm 24, ngõ 9, kiệt 131 đường TP, phường PV, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Phạm Bá Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 01 đường Trần Quý Cáp, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Mai Ch và anh Phạm Bá Th.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Bá Th1, sinh ngày 04/01/2010. Hiện cháu Th1 đang ở với chị Ch. Giao cháu Phạm Bá Th1 cho chị Phan Thị Mai Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Bá Th phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 05/2018 cho đến khi cháu Phạm Bá Th1 đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Mai Ch và anh Phạm Bá Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị Mai Ch tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí thỏa thuận cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2013/004794 ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại Ch cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Phan Thị Mai Ch đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố H;
- Ch cục THADS TP H;
- UBND phường TT, TP H;
(ĐKKH số 58, ngày 09/6/2009)
- Lưu: HSVA;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Dũng**